

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

Nhận định **P.1**

Bộ lọc CP **P.2**

Note doanh nghiệp **P.3**

Kết quả kinh doanh Q2 **P.5**

## Độ rộng thị trường



## Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

|     |        |
|-----|--------|
| CII | 66.4   |
| VNM | 21.4   |
| EIB | 21.4   |
| PVS | 17.3   |
| VEA | 7.6    |
| VTP | 7.4    |
| MSN | 7.3    |
| SSI | 6.5    |
| BID | 6.4    |
| STB | 6.1    |
| VCB | (4.6)  |
| GEX | (5.0)  |
| VHC | (5.7)  |
| CTD | (6.0)  |
| BSR | (7.6)  |
| VJC | (9.1)  |
| HDB | (9.8)  |
| CTG | (32.1) |
| HPG | (53.8) |

Thị trường điều chỉnh khá sâu trong bối cảnh chứng khoán Châu Âu giảm mạnh và cũng phát tín hiệu trước thị trường Mỹ cũng có thể mất điểm mạnh sau đó. Nhóm ngân hàng và nhiều blue chip mất điểm đã ảnh hưởng khá lớn đến chỉ số Vnindex trong đó top ba ngân hàng CTG, VPB, VCB, MBB giảm mạnh nhất.

Hầu hết các nhóm ngành đều mất điểm, những cổ phiếu còn giữ xanh điểm hầu hết có thông tin kết quả kinh doanh dự báo khả quan trong Q4. Những cổ phiếu thuộc nhóm ngành như dệt may, thủy sản, ngân hàng, bất động sản có mức giảm ít hơn và vẫn giữ xu hướng tăng so với các cổ phiếu thuộc các nhóm ngành khác.

Khối ngoại trong phiên cuối tuần mua ròng khoảng 47.6 tỷ nhờ GDTT mua 2 triệu CII. Trong tuần vừa qua, khối ngoại vẫn bán ròng nhiều hơn với tổng giá trị khoảng 150 tỷ trong đó chủ yếu là HPG (cả tuần bán ròng 219 tỷ), VIC (94.4 tỷ), VJC (86.3 tỷ), CTG (78 tỷ). Những cổ phiếu mua ròng khác như VNM, KBC, MSN, VSC dù cũng khá lớn nhưng vẫn ít hơn về giá trị.

Có thể nhìn thấy mặt bằng chung của nhóm blue chip hiện đang ổn định và đóng vai trò giữ chỉ số là chính. Thật ra trong đợt tăng ngắn hạn từ 920 lên 960 có khá nhiều blue chip tăng tốt như VNM, VCB, BID, TCB ... đã tạo động lực thúc đẩy thị trường thu hút dòng tiền nhà đầu tư. Vào chu kỳ cuối năm, nhiều cổ phiếu của các ngành như ngân hàng, bất động sản, dịch vụ, bán lẻ ... hay hạch toán lợi nhuận quý 4 cao hơn vì vậy dòng tiền sẽ có xu hướng chảy vào đón đầu ở những cổ phiếu trong các nhóm ngành này. Đây là tín hiệu tốt cho thấy dòng tiền có xu hướng lan tỏa và tìm kiếm cơ hội ở những cổ phiếu chất lượng nhưng bị bỏ quên. Thị trường sau giai đoạn down trend từ tháng 4 đến nay đã tạo một mặt bằng giá thấp hơn và lộ diện ra nhiều cổ phiếu vừa và nhỏ nhưng kết quả kinh doanh ổn định và tăng trưởng. Vì vậy đây chính là cơ hội quá tốt để nhà đầu tư có thể nắm giữ những cổ phiếu này.

Thị trường có vùng 940 là hỗ trợ khá tốt hiện tại. Các nhóm cổ phiếu kỳ vọng quý 4 có thể lưu ý như PVT, KBC, STK, KDH bên cạnh các nhóm cổ phiếu ngân hàng STB, TCB

Vnindex 952.04

▼ -8.21 (-0.85%)

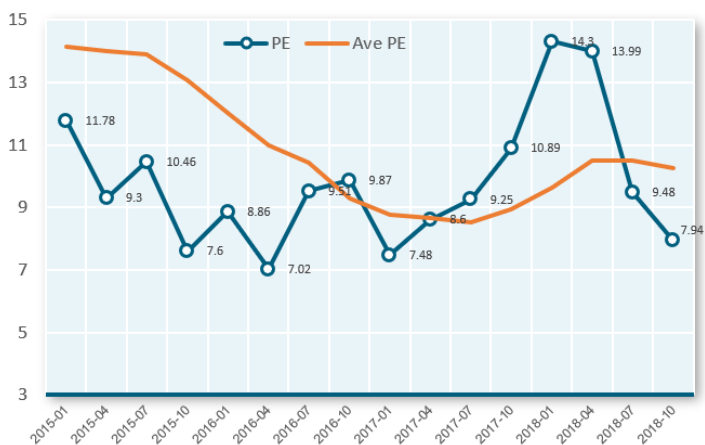
## Biến động Big Cap

| CP  | Vốn hóa | Giá   | %      |
|-----|---------|-------|--------|
| EIB | 17,519  | 14.3  | 4.40   |
| CTD | 12,629  | 161.5 | 1.32   |
| KDH | 12,793  | 30.9  | 0.49   |
| HNG | 14,855  | 16.8  | 0.30   |
| SAB | 160,577 | 250.4 | 0.08   |
| VNM | 235,093 | 135.0 | -      |
| DHG | 10,787  | 82.5  | -      |
| VIC | 327,780 | 102.7 | (0.10) |
| TCB | 100,177 | 28.7  | (0.17) |
| BHN | 19,054  | 82.2  | (0.36) |
| TPB | 14,082  | 21.2  | (0.47) |
| NVL | 61,257  | 67.0  | (0.59) |
| VHM | 267,291 | 79.8  | (0.62) |
| STB | 23,087  | 12.8  | (0.78) |
| PNJ | 15,906  | 98.1  | (0.81) |
| ROS | 20,661  | 36.4  | (0.82) |
| FPT | 27,088  | 44.2  | (1.01) |
| VJC | 69,326  | 128.0 | (1.16) |
| BID | 115,894 | 33.9  | (1.17) |
| MWG | 28,377  | 87.9  | (1.24) |
| HDB | 29,626  | 30.2  | (1.31) |
| GAS | 183,356 | 95.8  | (1.34) |
| SSI | 14,626  | 29.3  | (1.35) |
| REE | 10,046  | 32.4  | (1.37) |
| HPG | 71,151  | 33.5  | (1.47) |
| VRE | 74,988  | 32.2  | (1.53) |
| BVH | 69,668  | 99.4  | (1.58) |
| PLX | 69,529  | 60.0  | (1.64) |
| MBB | 47,098  | 21.8  | (1.80) |
| MSN | 99,449  | 85.5  | (1.84) |
| VCB | 203,274 | 56.5  | (1.91) |
| VPB | 53,557  | 21.8  | (2.90) |
| CTG | 83,218  | 22.4  | (3.46) |



## Thông tin doanh nghiệp đáng lưu ý tuần tới:

PV trans (PVT) vừa hé lộ KQKD dự báo Quý 4 với doanh thu khoảng 2,000 tỷ và LNTT 177 tỷ. Tổng kết cả năm PVT đạt doanh thu khoảng 7,700 tỷ và 550 tỷ LNST, tăng khoảng 20% so với cùng kỳ. Với kết quả này PVT hiện có EPS 2018 khoảng 1950 và PE tương ứng 8. Đây là mức định giá khá rẻ so với lịch sử của cổ phiếu này.



## Cổ phiếu quan tâm nắm giữ

| Ticker | Close | % so với tuần trước | Đáy thấp nhất 6 tháng | RSI  | StochK | Hỗ trợ mạnh |
|--------|-------|---------------------|-----------------------|------|--------|-------------|
| PVT    | 16.4  | 3.1%                | 13.6                  | 71.0 | 34.6   | 16          |
| TCM    | 25.1  | 4.1%                | 16.3                  | 63.0 | 70.8   | 23          |
| ANV    | 30.5  | 1.7%                | 15.5                  | 78.3 | 76.8   | 27          |
| GAS    | 95.8  | -0.5%               | 72.5                  | 47.8 | 39.8   | 92          |
| TV2    | 133.5 | 6.0%                | 91.4                  | 93.8 | 95     | 120         |
| TCB    | 28.6  | 2.1%                | 24.8                  | 74.5 | 78.2   | 27          |
| VEA    | 38.4  | 1.6%                | 19.4                  | 64.4 | 79.7   | 35          |
| STK    | 18.0  | -1.6%               | 13.1                  | 32.0 | 19.4   | 18          |
| CTD    | 161.5 | 1.9%                | 130.2                 | 75.8 | 75.7   | 150         |
| BID    | 33.9  | 0.6%                | 21.6                  | 56.1 | 66.7   | 27 - 28     |
| ACB    | 30.4  | -0.7%               | 26.0                  | 44.0 | 84.7   | 25 - 27     |



**Bộ lọc một số CP có EPS > 4,000; PE<15, ROE cao và thanh khoản > 50,000 phiên**

| Mã CK | Sàn   | Số CP lưu hành | EPS    | EPS 2017 | Book Value | P/E   | P/Bv | ROE (%) | KLGD 3T   |
|-------|-------|----------------|--------|----------|------------|-------|------|---------|-----------|
| APC   | HOSE  | 11,804,030     | 6,836  | 5,516    | 27,912     | 5.19  | 1.27 | 27.06%  | 68,018    |
| ASM   | HOSE  | 241,933,853    | 4,187  | 720      | 15,414     | 2.50  | 0.68 | 21.21%  | 3,310,561 |
| BMP   | HOSE  | 81,860,938     | 5,666  | 5,677    | 30,410     | 10.02 | 1.87 | 18.83%  | 112,646   |
| C32   | HOSE  | 15,030,145     | 7,439  | 6,708    | 33,835     | 3.67  | 0.81 | 23.86%  | 41,899    |
| CSV   | HOSE  | 44,200,000     | 5,808  | 5,435    | 18,548     | 5.24  | 1.64 | 30.79%  | 36,856    |
| CTD   | HOSE  | 78,196,713     | 21,275 | 21,449   | 103,348    | 7.45  | 1.53 | 21.57%  | 85,523    |
| CVT   | HOSE  | 36,690,887     | 4,343  | 6,157    | 16,425     | 5.35  | 1.42 | 28.24%  | 246,034   |
| D2D   | HOSE  | 10,654,984     | 7,440  | 7,041    | 43,769     | 9.30  | 1.58 | 17.72%  | 35,843    |
| DHG   | HOSE  | 130,746,071    | 4,553  | 4,913    | 22,423     | 18.56 | 3.77 | 20.83%  | 101,728   |
| FPT   | HOSE  | 613,554,396    | 5,305  | 5,521    | 19,350     | 8.50  | 2.33 | 23.54%  | 610,558   |
| GAS   | HOSE  | 1,913,950,000  | 6,557  | 5,060    | 22,203     | 14.69 | 4.34 | 28.16%  | 554,670   |
| GMD   | HOSE  | 296,924,957    | 6,458  | 1,762    | 19,229     | 4.51  | 1.52 | 28.25%  | 1,191,416 |
| HCM   | HOSE  | 129,554,168    | 6,093  | 4,270    | 23,667     | 9.44  | 2.43 | 26.70%  | 147,062   |
| HDG   | HOSE  | 94,919,409     | 4,044  | 2,348    | 15,157     | 9.32  | 2.49 | 16.52%  | 279,706   |
| HPG   | HOSE  | 2,123,907,166  | 4,334  | 5,278    | 18,317     | 7.99  | 1.89 | 25.84%  | 4,609,174 |
| KSB   | HOSE  | 53,779,882     | 5,785  | 5,923    | 17,334     | 4.96  | 1.66 | 35.64%  | 350,539   |
| LHG   | HOSE  | 50,012,010     | 5,144  | 3,315    | 22,563     | 4.01  | 0.92 | 22.20%  | 301,333   |
| NLG   | HOSE  | 239,136,918    | 4,285  | 3,545    | 18,968     | 6.83  | 1.54 | 19.89%  | 411,040   |
| PNJ   | HOSE  | 167,002,773    | 5,648  | 6,705    | 20,835     | 17.35 | 4.70 | 28.41%  | 415,758   |
| PTB   | HOSE  | 48,599,441     | 8,482  | 13,292   | 30,402     | 7.53  | 2.10 | 29.00%  | 102,587   |
| REE   | HOSE  | 310,050,926    | 5,029  | 4,408    | 28,283     | 6.63  | 1.18 | 17.61%  | 399,725   |
| SVI   | HOSE  | 12,832,437     | 4,606  | 5,163    | 25,606     | 10.42 | 1.87 | 16.56%  | 171,868   |
| AST   | HOSE  | 36,000,000     | 4,346  | 4,093    | 14,094     | 15.97 | 4.92 | 31.94%  | 124,259   |
| VCI   | HOSE  | 162,999,890    | 5,375  | 5,459    | 23,161     | 9.43  | 2.19 | 24.93%  | 111,203   |
| VHC   | HOSE  | 92,301,883     | 13,203 | 6,544    | 40,989     | 7.65  | 2.46 | 38.28%  | 265,294   |
| VJC   | HOSE  | 541,611,334    | 10,037 | 11,241   | 22,986     | 13.19 | 5.76 | 47.51%  | 622,097   |
| VRC   | HOSE  | 50,000,000     | 4,512  | 1,574    | 16,399     | 4.70  | 1.29 | 27.32%  | 496,653   |
| VSC   | HOSE  | 50,112,304     | 5,746  | 4,735    | 31,259     | 7.57  | 1.39 | 16.08%  | 236,457   |
| AMV   | HNX   | 27,115,750     | 4,874  | 1,415    | 14,571     | 7.78  | 2.60 | 34.55%  | 119,339   |
| CSC   | HNX   | 20,000,000     | 7,360  | 6,629    | 14,413     | 2.60  | 1.33 | 49.53%  | 35,718    |
| DGC   | HNX   | 107,802,938    | 6,893  | 2,567    | 25,972     | 7.08  | 1.88 | 28.88%  | 139,909   |
| L14   | HNX   | 14,998,980     | 7,427  | 8,402    | 19,512     | 5.22  | 1.99 | 39.16%  | 63,571    |
| NRC   | HNX   | 12,000,000     | 6,200  | 2,694    | 17,465     | 6.58  | 2.34 | 40.74%  | 53,054    |
| SRA   | HNX   | 2,000,000      | 34,684 | 5,644    | 43,110     | 1.34  | 1.08 | 139.57% | 62,946    |
| TV2   | HNX   | 12,313,159     | 21,393 | 36,574   | 51,475     | 5.89  | 2.45 | 45.95%  | 40,588    |
| VCS   | HNX   | 156,800,000    | 6,398  | 12,464   | 17,951     | 11.75 | 4.19 | 41.35%  | 316,407   |
| NTC   | UPCOM | 16,000,000     | 11,775 | 8,905    | 26,467     | 7.54  | 3.36 | 47.63%  | 80,197    |





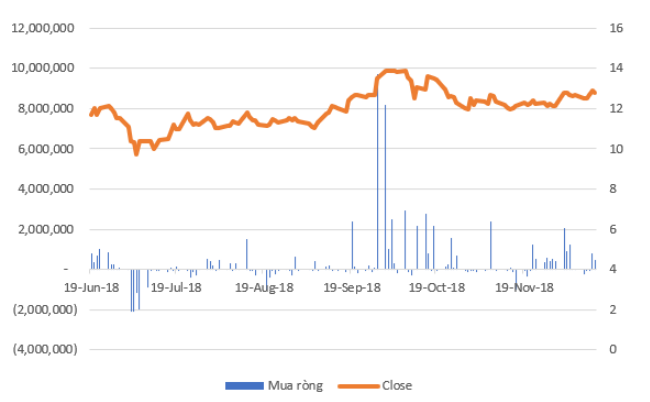
Thông tin giao dịch nhóm cổ phiếu ngân hàng:

| Mã CK | Sàn   | Giá<br>('000đ/cp) | KLGD       | P/E    | P/B  | Tuần 10.12 - 04.12 |            |             | Tuần 03.12 - 07.12 |           |           | Tuần 26.11 - 30.11 |           |           |
|-------|-------|-------------------|------------|--------|------|--------------------|------------|-------------|--------------------|-----------|-----------|--------------------|-----------|-----------|
|       |       |                   |            |        |      | KL Mua             | KL Bán     | Mua ròng    | KL Mua             | KL Bán    | Mua ròng  | KL Mua             | KL Bán    | Mua ròng  |
| VCB   | HOSE  | 55.4              | 1,430,640  | 16.49  | 3.24 | 976,090            | 1,234,680  | (258,590)   | 1,276,980          | 269,120   | 1,007,860 | 1,268,360          | 628,920   | 639,440   |
| CTG   | HOSE  | 23                | 3,625,150  | 11.14  | 1.22 | 444,830            | 3,818,770  | (3,373,940) | 5,790              | 663,850   | (658,060) | 1,096,510          | 1,007,250 | 89,260    |
| BID   | HOSE  | 31.4              | 2,611,400  | 12.89  | 2.00 | 1,176,000          | 320,450    | 855,550     | 781,330            | 290,470   | 490,860   | 1,650,030          | 541,180   | 1,108,850 |
| MBB   | HOSE  | 21.55             | 20,714,536 | 9.21   | 1.40 | 5,790,815          | 5,790,815  | -           | 30,000             | 30,000    | -         | 592,835            | 592,835   | -         |
| TCB   | HOSE  | 26.05             | 635,260    | 10.39  | 1.84 | 413,230            | 358,630    | 54,600      | 52,030             | 107,230   | (55,200)  | 657,820            | 657,820   | -         |
| VPB   | HOSE  | 20.8              | 1,567,517  | 7.70   | 1.65 | 500,000            | 500,000    | -           | 32,363             | 32,363    | -         | 305,217            | 305,217   | -         |
| STB   | HOSE  | 12.15             | 2,724,410  | 17.19  | 0.96 | 1,936,240          | 930,400    | 1,005,840   | 4,562,340          | 322,340   | 4,240,000 | 2,586,970          | 296,270   | 2,290,700 |
| EIB   | HOSE  | 13.6              | 243,850    | 12.40  | 1.11 | 1,493,910          | 7,000      | 1,486,910   | -                  | 144,820   | (144,820) | -                  | 50,080    | (50,080)  |
| HDB   | HOSE  | 30                | 1,497,920  | 12.21  | 1.84 | 428,800            | 1,376,890  | (948,090)   | 2,477,410          | 3,252,940 | (775,530) | 2,431,440          | 1,892,390 | 539,050   |
| TPB   | HOSE  | 25.15             | 7,383,620  | 10.96  | 1.66 | 52,400             | 650        | 51,750      | 574,710            | 40,530    | 534,180   | 403,850            | -         | 403,850   |
| SHB   | HNX   | 7.5               | 4,244,381  | 5.74   | 0.56 | 119,810            | 10,006     | 109,804     | 118,710            | 41,300    | 77,410    | 11,020             | 46,000    | (34,980)  |
| ACB   | HNX   | 29.8              | 2,994,302  | 7.69   | 1.72 | -                  | -          | -           | -                  | -         | -         | -                  | -         | -         |
| NVB   | HNX   | 10.3              | 1,088,210  | 109.68 | 0.97 | -                  | -          | -           | -                  | -         | -         | 2,000              | -         | 2,000     |
| LPB   | UPCOM | 9.5               | 674,232    | 6.92   | 0.71 | 275,000            | 572,677    | (297,677)   | 104,400            | 90,320    | 14,080    | 170,000            | 24,999    | 145,001   |
| BAB   | UPCOM | 20.4              | 8,100      | 16.34  | 1.63 | -                  | -          | -           | -                  | -         | -         | -                  | -         | -         |
| VIB   | UPCOM | 18.7              | 141,238    | 5.27   | 1.04 | 17,000             | -          | 17,000      | 900                | -         | 900       | 5,140              | -         | 5,140     |
| KLB   | UPCOM | 10                | 1,300      | 13.95  | 0.88 | -                  | 1,080      | (1,080)     | -                  | -         | -         | -                  | -         | -         |
|       |       |                   |            |        |      | 13,624,125         | 14,922,048 | (1,297,923) | 10,016,963         | 5,285,283 | 4,731,680 | 11,181,192         | 6,042,961 | 5,138,231 |

Mua bán ròng khối ngoại - VCB



Mua bán ròng khối ngoại - STB



# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Cổ phiếu Quan tâm

### Top tăng giá HOSE

|     |      |
|-----|------|
| BFC | 1.35 |
| NAF | 1.41 |
| TCH | 1.50 |
| PXS | 1.54 |
| NTL | 1.86 |
| FTM | 2.31 |
| EVG | 2.33 |
| PVT | 2.50 |
| DPM | 2.64 |
| UDC | 3.03 |
| KMR | 3.24 |
| TEG | 4.17 |
| EIB | 4.40 |
| DHM | 6.31 |

### Top tăng giá HNX

|     |       |
|-----|-------|
| MPT | 3.64  |
| CAP | 5.05  |
| MST | 5.66  |
| HHG | 5.88  |
| TTH | 5.88  |
| FID | 7.69  |
| SRA | 9.87  |
| ACM | 14.29 |
| PVV | 20.00 |
| KSK | 33.33 |

**FPT** - CTCP FPT - Lợi nhuận sau thuế của FPT trong 11 tháng đạt 3.013 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 2.421 tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ năm ngoái và EPS đạt 3.952 đồng/CP. Tỷ suất lợi nhuận đạt 17,4%, bằng 2,3 lần so với cùng kỳ.

**PVG** - CTCP Kinh doanh Khí miền Bắc – Ngày 27/12 tới sẽ tổ chức ĐHCD bất thường năm 2018 để thông qua việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng tỷ lệ sở hữu lên 51% vốn điều lệ của Công ty. PVG dự kiến chào bán hơn 8,78 triệu cổ phiếu cho PVGAS với giá bán 10.000 đồng/CP. Mục đích của đợt tăng vốn theo PVG nhằm bổ sung vốn hoạt động kinh doanh và đầu tư phát triển hệ thống bán lẻ LPG.

**SHS** - CTCP chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội - Đã thông qua phương án phát hành 500 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, có tài sản đảm bảo đợt 4/2018.

**UPH** - CTCP Dược phẩm TW25 - Đã thông qua điều chỉnh giảm kế hoạch doanh thu năm 2018 từ mức 170 tỷ đồng xuống còn 120 tỷ đồng nhưng lợi nhuận vẫn giữ nguyên.

**VNG** - CTCP Du lịch Thành Thành Công - Ngày 17/12 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 18/12. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/12/2018.

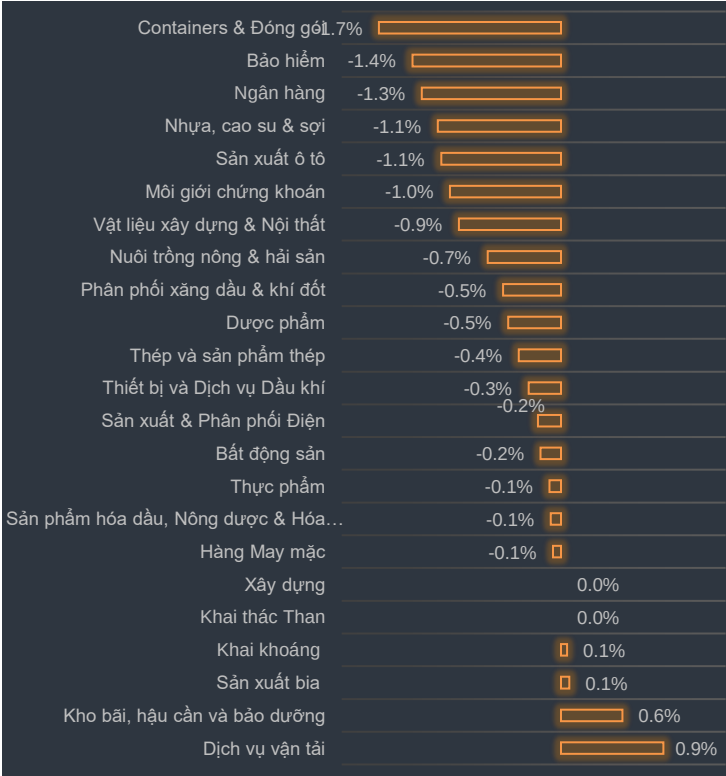
**DHA** - CTCP Hóa An - Đăng ký mua lại 500.000 cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ từ ngày 21/12 đến 19/1/2019 theo phương thức thỏa thuận tại sàn.

**VRC** - CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC - Ngày 11/12, HĐQT đã thông qua việc mua số cổ phần trị giá dự kiến 650 tỷ đồng tại CTCP Đóng tàu và Dịch vụ Cảng Mỹ Xuân, tương ứng tỷ lệ vốn góp 49%. Thời điểm thực hiện trong tháng 12/2018 và tháng 1/2019.

**VCG** - Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam – Vinaconex - HĐQT đã phê duyệt đơn xin từ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của ông Đỗ Trọng Quỳnh, đồng thời bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Đông thay thế.

Ngoài ra, HĐQT của VCG cũng đã thống nhất thay đổi người đại diện theo pháp luật từ ông Đỗ Trọng Quỳnh sang ông Nguyễn Xuân Đông. Ông Nguyễn Xuân Đông là Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc An Quý Hưng, đơn vị đã mua thành công 57,71% vốn Vinaconex trong phiên đấu giá ngày 22/11.

# Tăng giảm ngành trong ngày



## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

**Bất động sản:** ITC, KAC, TEG

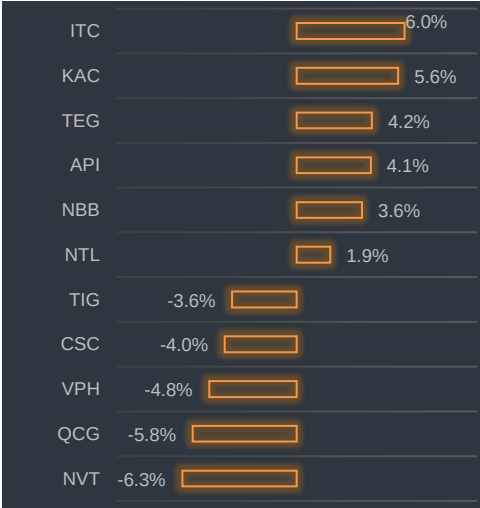
**Xây dựng:** PVV, DC4, MCG

**Dầu khí:** PVE, PGS, ASP

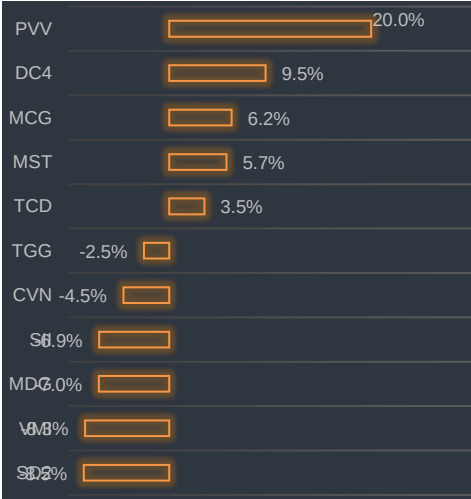
**Chứng khoán:** TVS, FTS

**Ngân hàng:** EIB

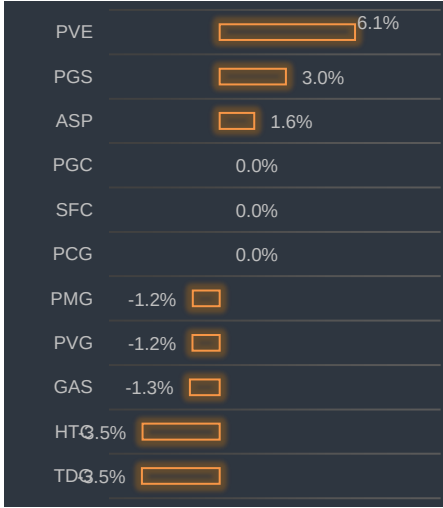
### Bất động sản



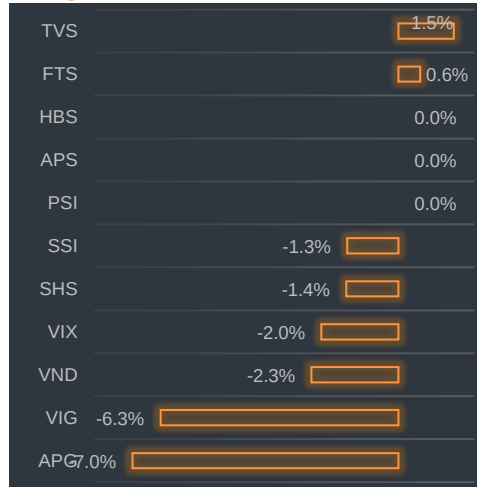
### Xây dựng



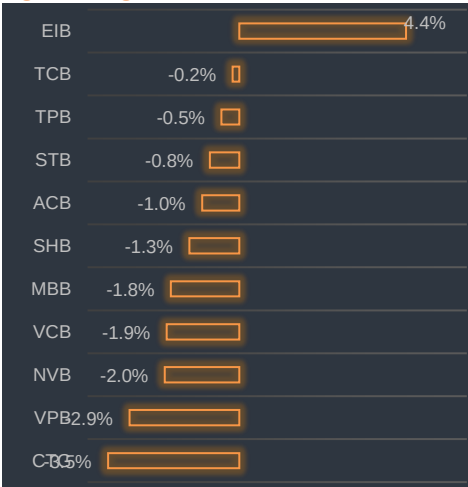
### Dầu khí



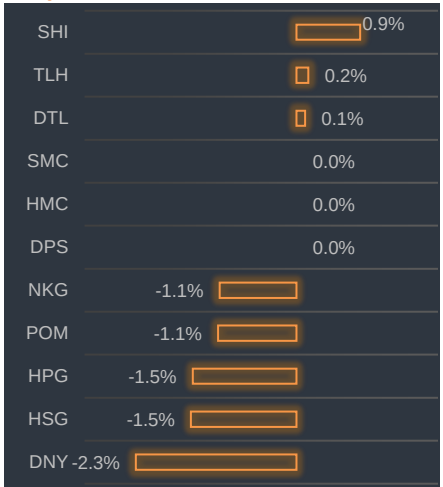
### Chứng khoán



### Ngân hàng



### Thép





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
Tel: 0983.999.350  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931